

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 149/2021/HSST
Ngày: 01 - 6 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Nghĩa và ông Nguyễn Xuân Lập.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hạ Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Như Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân T phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái T** - Sinh ngày: 20/10/1990 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 51B, khu 4A, phường C, T phố Hạ Long; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái H (Đã chết) và bà: Đào Thị H; Có vợ là Đào Thị N (Đã ly hôn), có một con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**/ Bị hại:* Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng H; Địa chỉ: Số 02, lô BC1, Khu đô thị P, xã A, huyện A, TP. Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Giang Văn P – sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1969; Trú quán: Tổ 60c, khu 4b, phường C, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử án vắng mặt).

**/ Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Tuấn H - sinh năm 1988, có mặt tại phiên tòa.
2. Anh Phạm Hữu T - sinh năm 1964, vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1985, vắng mặt tại phiên tòa.
4. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1983, có mặt tại phiên tòa.
5. Anh Phạm Văn D - sinh năm 1989, vắng mặt tại phiên tòa.
6. Anh Nguyễn Hoa P - sinh năm 1977, có mặt tại phiên tòa.
7. Anh Phạm Hoàng C1 - sinh năm 1989, vắng mặt tại phiên tòa.
8. Anh Nguyễn Trần C - sinh năm 1987, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2020 Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng H (viết tắt Công ty H), do ông Nguyễn Tiến H làm Giám đốc đại diện ký hợp đồng với Công ty cổ phần vật liệu xây dựng HC (viết tắt là Công ty HC), đại diện là ông Đỗ Tuấn H làm Giám đốc, để vận chuyển bê tông.

Ngày 13/10/2020 ông Đỗ Tuấn H phân công: Nguyễn Thái T, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-271.53, Nguyễn Trần C điều khiển xe ô tô 14C-133.39 và Phạm Hoàng C điều khiển xe ô tô 14C-271.99, đều là nhân viên lái xe của Công ty HC, đến trạm bê tông của Công ty H, thuộc khu Công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, T phố Hạ Long, để vận chuyển bê tông đến Công trình xây dựng khách sạn Alacarte của Công ty cổ phần xây dựng R, thuộc tổ 9, khu 3, phường Hùng Thắng, T phố Hạ Long, theo yêu cầu của Công ty H.

Khoảng 17 giờ cùng ngày Nguyễn Thái T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-271.53, đến trạm trộn bê tông của Công ty H, được anh Nguyễn Văn Hùng, trạm trưởng trộn bê tông của Công ty H hướng dẫn T điều khiển xe nhận 12m³ bê tông thì đầy xe và nhận phiếu chở bê tông, khi đi ra đến cổng trạm trộn bê tông Công ty H, anh Hùng kiểm tra và kẹp chì số bê tông trên xe ô tô của T, rồi ký giao phiếu cho T để chở bê tông đến Công trình xây dựng khách sạn Alacarte đổ. Trong lúc đổ bê tông xuống công trình, T nảy sinh ý định bớt lại 2,87 m³ bê tông để trong bồn xe, sau đó T điều khiển xe ô tô đến xưởng đúc cọc bê tông của Công ty TNHH thương mại và xây dựng H, thuộc tổ 60, khu 4B, phường Cao Xanh, T phố Hạ Long, do anh Nguyễn Văn H làm Giám đốc. Tại đây T nói có số bê tông thừa và gạ bán cho anh Nguyễn Hoa P là công nhân của Công ty, anh P đã mua để đổ cọc bê tông, nhưng không biết là tài sản phạm tội, số bê tông này T đổ được 15 cọc, kích thước (0,19 x 0,24,8) mét, nhưng T chưa lấy tiền. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe ô tô đến Công ty H chở chuyển thứ 2, cũng theo quy trình lấy bê tông như chuyển thứ nhất, sau khi lấy được 12m³ bê tông, trên đường vận chuyển T nảy sinh ý định tiếp tục bớt bê tông để bán lấy tiền ăn tiêu, nên đã điều khiển xe ô tô chở bê tông đến xưởng đúc cọc bê tông H, bán cho anh Nguyễn Hoa P 4,64m³ (cũng không nói tài sản chiếm đoạt), nên anh P đồng ý mua, T đổ được 20 cọc bê tông có kích thước (0,19 x 0,25 x 5,8) mét. Anh P trả T tổng số tiền 02 lần bán bê tông là 1.200.000 đồng. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở số bê tông còn lại đến Công trình xây dựng khách sạn Alacarte ở phường Hùng Thắng để đổ.

Khoảng 19h cùng ngày Nguyễn Trần C điều khiển xe ô tô BKS 14C-133.39, sau đó Phạm Hoàng C1 điều khiển xe ô tô BKS 14C-217.99 đến Công ty H để chở bê tông đến Công trình xây dựng khách sạn Alacarte ở phường Hùng Thắng. Trong lúc đổ bê tông C và C1 đã nảy sinh việc bớt bê tông để lại trên bồn xe bán lấy tiền chi tiêu (cả hai không bàn với nhau). C bớt được 2,18 m³, C1 bớt được 3,10m³. C điều khiển xe ô tô đến xưởng đúc cọc bê tông M, do anh Hà Thế M làm chủ, tại đây C bán cho anh Phạm Văn D là công nhân làm tại xưởng được 500.000 đồng. Sau khi C đi về thì C1 điều khiển xe ô tô chở số bê tông bớt được đến xưởng đúc cọc bê tông M bán cho anh Phạm Văn D được 800.000 đồng, thì bị anh Giang Văn P là Phó Trạm trộn bê tông và anh Phạm Hữu T là cán bộ kinh doanh của Công ty H phát hiện, sau đó anh P và anh T kiểm tra hệ thống định vị lịch trình xe ô tô chở bê

tông thì thấy xe của T và C cũng chạy đến các xưởng đúc cọc bê tông nên đã trình báo Công an.

Vật chứng, đồ vật thu giữ tại hiện trường: thu 20 cọc bê tông có kích thước là (0,19 x 0,2 x 5,8) mét; 15 cọc bê tông có kích thước (0,19 x 0,2 x 4,8) mét tại xưởng đóng cọc bê tông H là số bê tông do Nguyễn Thái T bán.

Thu 8,5 cọc bê tông kích thước (0,25 x 0,25 x 5,8) mét tại xưởng đóng cọc bê tông M là số bê tông Phạm Hoàng C1 bán; 06 cọc bê tông kích thước (0,25 x 0,25 x 5,8) mét là số bê tông Nguyễn Trần C bán cho xưởng đóng cọc bê tông M.

Nguyễn Thái T tự nguyện giao nộp: 1.200.000 đồng tiền bán bê tông và 01 giấy phép lái xe quốc tế số IAA1606238 mang tên Nguyễn Thái T.

Tại Chứng thư giám định khối lượng, chất lượng và tên hàng số 20D01GCV01132-03, số 20D01GCV01132-04, ngày 18/12/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol, kết quả giám định: lấy mẫu trên 20 cọc bê tông của Nguyễn Thái T là 4,64 m³ bê tông, kết luận cường độ nén mẫu bê tông đạt mức 500 daN/cm²; lấy mẫu trên 15 cọc bê tông của Nguyễn Thái T là 2,87 m³ bê tông, kết luận cường độ nén mẫu bê tông đạt mức 550 daN/cm².

Đối với Chứng thư giám định khối lượng, chất lượng và tên hàng số 20D01GCV01132-05, ngày 18/12/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol, kết quả giám định 03 mẫu bê tông (15 x15 x15) của Công ty H có mức cường độ nén mẫu bê tông đạt 600 daN/cm².

Cơ quan điều tra làm việc với Công ty H để làm rõ lý do 03 mẫu bê tông (15 x15 x15) của Công ty H có mức cường độ nén mẫu bê tông đạt 600 daN/cm² và các cọc bê tông của Nguyễn Thái T có mức cường độ nén bê tông đạt 500 đến 550 daN/cm², là bởi: quá trình trộn bê tông có sự giám sát chặt chẽ của chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu, cùng với nguồn vật liệu đảm bảo chất lượng nên cường độ bê tông đạt cao hơn mức thiết kế là bình thường. Đặc biệt với mẫu đúc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật được bảo dưỡng đúng quy trình, quy định thì sẽ có cường độ cao hơn hẳn với bê tông trên khối đổ; Việc này được xác định bằng kết quả nén mẫu R28 dưới sự giám sát của nhà thầu, tư vấn giám sát, chủ đầu tư (kết quả nén cường độ bình quân đạt M520); Thực tế các mẫu bê tông đạt cao hơn mức thiết kế, phía Công ty H không lấy đó làm cơ sở thanh toán với nhà thầu, mà chỉ thanh toán theo đơn giá cố định M450 theo Hợp đồng đã ký kết.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KLDGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản T phố Hạ Long, kết luận:

+ 7,51 m³ bê tông do Nguyễn Thái T chiếm đoạt của Công ty H, có giá trị là 9.087.100 đồng. Trong đó: Lần thứ nhất chiếm đoạt là 2,87m³ bê tông trị giá là 3.472.700 đồng; Lần thứ hai chiếm đoạt là 4,64 m³ bê tông trị giá là 5.614.400 đồng.

+ 2,18m³ bê tông do Nguyễn Trần C chiếm đoạt của Công ty H, có giá trị là 2.637.800 đồng.

+ 3,10m³ bê tông do Phạm Hoàng C1 chiếm đoạt của Công ty H, có giá trị là 3.751.000 đồng.

Tại phiên tòa Nguyễn Thái T có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên. T khai đây là lần đầu T bớt bê tông lại để bán. Không có ai tham gia bớt bê tông cùng T đem bán.

Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của bị hại - Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng H, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án. Về dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên không yêu cầu gì thêm; Về hình phạt: Phía Công ty có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án, ngoài ra anh còn trình bày: Khi công nhân của Công ty anh mua bê tông do T bán đã không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Những người làm chứng: anh Đỗ Tuấn H, anh Phạm Hữu T, anh Nguyễn Văn H, anh Phạm Văn D, anh Phạm Hoàng C1 và anh Nguyễn Trần C có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án.

Người làm chứng anh Nguyễn Hoa P có mặt tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án, ngoài ra anh P còn khai: anh là công nhân của Công ty TNHH thương mại và xây dựng H do anh Nguyễn Văn H làm Giám đốc, ngày 13/10/2020 anh đã mua bê tông do bị cáo T bán nhưng khi mua anh không biết đó là bê tông do phạm tội mà có.

Người làm chứng anh Nguyễn Hữu T là Chỉ huy Phó dự án xây dựng khách sạn Alacarte của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng R, có lời khai: Ngày 13/10/2020 Công ty H đã đổ bê tông mác 450 để làm nền B2 và nắp bể khách sạn, sau đó hai bên đã nghiệm thu số bê tông đã đổ là 536 m³ và hao hụt là 20m³. Phía Công ty H xác định đã đổ tổng khối lượng bê tông là 556m³, tính theo đầu xe. Trường hợp nếu đổ thiếu bê tông thì phía Công ty H phải chịu trách nhiệm đổ đủ số bê tông đã ký. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng R chỉ mua khối đổ bê tông và nghiệm thu theo khối bê tông đã đổ tại Công trường theo như hợp đồng thỏa thuận nên Công ty này không bị thiệt hại gì.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT- VKSHL ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Thái T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Không đề cập.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 1.200.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản T phố Hạ Long và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 13/10/2020, tại Công ty H thuộc Cụm công nghiệp Hà Khánh, khu 5, phường Hà Khánh, T phố Hạ Long, Nguyễn Thái T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 14C-271.53 của Công ty HC chở thuê bê tông cho Công ty H 02 chuyển đến Công trình xây dựng khách sạn Alacarte thuộc tổ 9, khu 3, phường Hùng Thắng, T phố Hạ Long, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là 7,51m³ bê tông của Công ty Hồng Hà, bán cho xưởng đúc cọc bê tông H, trị giá tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm xâm phạm là 9.087.100 đồng (Trong đó: Lần thứ nhất chiếm đoạt là 2,87m³ bê tông trị giá 3.472.700 đồng; Lần thứ 2 chiếm đoạt là 4,64 m³ bê tông trị giá là 5.614.400 đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thái T đã đủ yếu tố cấu T tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân T phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo trong vụ án đã lợi dụng lòng tin và sự giao phó của Công ty để chiếm đoạt tài sản của Công ty bán lấy tiền ăn tiêu, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bỏ để bị cáo có tham gia chiến trường Campuchia là thương binh hạng 4/4, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Về hình phạt: Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, do đó không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội trong một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục bị cáo trở T công dân có ích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo công ăn việc làm không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật:

- Đối với 20 cọc bê tông có kích thước (0,19x0,2x5,8) mét; 15 cọc bê tông có kích thước (0,19x0,2x4,8) mét. Do xưởng đúc bê tông của anh Nguyễn Văn H mua bán ngay tình, khi mua không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại số bê tông trên cho anh H nên Hội đồng xét xử không đề cập lại.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe quốc tế số IAA1606238-TFC mang tên Nguyễn Thái T, cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thái T nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

- Đối với số cọc bê tông mà Phạm Hoàng C1, Nguyễn Trần C bán cho xưởng đóng cọc bê tông M và số tiền mà xưởng đóng cọc bê tông M trả cho C1 và C cùng giấy phép lái xe của C và C1 nộp tại cơ quan điều tra, là tài liệu, đồ vật không liên quan đến vụ án này, Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý riêng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 1.200.000đồng bị cáo T có được do đã bán số bê tông của Công ty H cho xưởng đúc bê tông H. Xét thấy, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được trả lại số bê tông mua của bị cáo, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đồng trên mà trả lại cho bị cáo.

[9] Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Thái T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty H tổng số tiền là 2.400.000 đồng, đại diện Công ty H không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản cũng không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Nội dung khác: Đối với Phạm Hoàng C1 và Nguyễn Trần C, có hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Hạ Long đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an T phố Hạ Long để xử phạt vi phạm hành chính; Đối với người mua bê tông của bị cáo nhưng không biết bê tông đó là do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường C, T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111/HSST- LCDKNCT ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân T Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Nguyễn Thái T.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao vật chứng số 184/BB-THA ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa Công an T phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự T phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thái T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và đại diện theo ủy quyền của bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Định